

Bản án số: 565/2026/HNGĐ-ST

Ngày 18/8/2026

Về việc: “Ly hôn, giao nuôi con chung
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Minh Khánh và ông Phạm Văn Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1-Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I- Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 442/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thuỳ L**, sinh ngày 20/9/2003; số căn cước: 008303004296; địa chỉ: Thôn A (thôn T cũ), xã S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Quang L1**, sinh ngày 15/9/1998; số căn cước công dân: 008098003111; nơi ĐKKH: Thôn T1, xã S, tỉnh Tuyên Quang. Hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại phân trại số 4, Trại giam Q – Cục C10 – Bộ Công an.

(các đương sự đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thuỳ L và anh Phạm Quang L1 kết hôn với nhau vào năm 2021, trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (*Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2021, ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay*

là UBND xã S, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống, làm việc tại thị trấn S, huyện S (nay là xã S). Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, tháng 6 năm 2026 chị Nguyễn Thuỳ L có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quang L1.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thuỳ L trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là trong cuộc sống hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Đỉnh điểm vào năm 2024, mâu thuẫn trầm trọng, ảnh hưởng tới đời sống và công việc của cả hai bên. Đến cuối năm 2024 anh L1 bị bắt về tội Tham ô tài sản và bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm tù. Hiện nay anh L1 đang chấp hành án hình phạt tù tại Đội 10, phân trại số 4, Trại giam Quyết Tiến. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, chị L đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quang L1.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Quang L1 trình bày quan điểm về nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thuỳ L. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không có hạnh phúc, anh hiện đang chấp hành án phạt 08 năm tù tại đội 10, phân trại số 4, Trại giam Quyết Tiến. Do vậy, anh nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thuỳ L, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thuỳ L và anh Phạm Quang L1 có 01 con chung là Phạm Lâm A, sinh ngày 03/6/2021. Cháu Lâm A hiện đang sống cùng chị L tại thôn T (nay là thôn A), xã S. Chị L có quan điểm nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lâm A, không yêu cầu anh L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L1 có quan điểm không đồng ý giao con cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thuỳ L và anh Phạm Quang L1 xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thuỳ L và anh Phạm Quang L1 xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát khu vực 1 – Tuyên Quang:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thuỳ L và anh Phạm Quang L1 kết hôn với nhau vào năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã S, tỉnh Tuyên Quang) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh L1 cùng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Do vậy, căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thuỳ L với anh Phạm Quang L1; về con chung: Giao cháu Phạm Lâm A, sinh ngày 03/6/2021 cho chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; về tài sản chung, vay nợ chung: các đương sự xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật:

Theo đơn khởi kiện Chị Nguyễn Thuỳ L đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quang L1 và giao nuôi con chung khi ly hôn; không đề nghị giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung. Anh Phạm Quang L1 đăng ký HKTT tại thôn T1, xã S, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, quan hệ pháp luật ở đây được xác định là “*Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, nguyên đơn Chị Nguyễn Thuỳ L và bị đơn anh Phạm Quang L1 vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thuỳ L và anh Phạm Quang L1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã S, tỉnh Tuyên Quang) vào ngày 01/12/2021 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc chị Nguyễn Thuỳ L và anh Phạm Quang L1 cùng có quan điểm nhất trí thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn nhau.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ khoản 1 Điều

55 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận quan điểm của các đương sự, Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thuỳ L với anh Phạm Quang L1.

2.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thuỳ L và anh Phạm Quang L1 có 01 người con chung là Phạm Lâm A, sinh ngày 03/6/2021. Quá trình giải quyết vụ án chị L có quan điểm nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lâm A, không yêu cầu anh L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L1 có quan điểm không đồng ý giao con cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, cháu Phạm Lâm A là con chung của chị Nguyễn Thuỳ L và anh Phạm Quang L1 nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cháu. Tuy nhiên, do anh L1 hiện đang chấp hành án phạt 08 năm tù tại Đội 10, phân trại số 4, Trại giam Quyết Tiến nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, đảm bảo việc thi hành án và đảm bảo quyền lợi của các đương sự sau khi ly hôn. Căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cháu Phạm Lâm A, sinh ngày 03/6/2021 cho chị Nguyễn Thuỳ L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phạm Quang L1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thuỳ L và anh Phạm Quang L1 xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thuỳ L và anh Phạm Quang L1 xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thuỳ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thuỳ L với anh Phạm Quang L1.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2021, ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã S, tỉnh Tuyên Quang)).

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Lâm A, sinh ngày 03/6/2021 cho chị Nguyễn Thuỳ L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Phạm Quang L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thuỳ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 0000028, ngày 06/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thuỳ L đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Phạm Quang L1 không phải nộp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang;
- T.H.A dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Chiến